

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày : 31/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long

2. Bà Đinh Thị T Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 06/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 09/7/2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị T, sinh năm: 1972, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: Giúp việc nhà; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T (chết) và bà Võ Thị L, sinh năm: 1948; Chồng: Võ Văn C, sinh năm: 1967 (đã ly thân) và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt),

Địa chỉ: Căn hộ 9.07, Chung cư An Lộc 1, phường An Phú, Khu phố 5, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị T là người giúp việc nhà cho anh Nguyễn Tấn T tại căn hộ 9.07, Chung cư An Lộc 1, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo biết anh T sẽ đưa vợ con về quê nghỉ tết nguyên đán vào ngày 20/01/2020 nên nảy sinh ý định lấy trộm T sản.

Khoảng 14 giờ ngày 20/01/2020, T giả vờ ra bến xe Miền Đông để bắt xe về quê, nhưng thực tế không về mà ngồi đối diện chung cư chờ sẵn. Khi thấy anh T và gia đình ra khỏi nhà, bị cáo dùng chìa khóa cửa mà anh T đã đưa trước đó mở cửa vào phòng ngủ của vợ chồng anh T lục soát, mở tủ lấy trộm tiền và 01 ví bằng vải. Sau khi lấy T sản, T vứt ổ khóa, khép hờ cửa nhằm mục đích tạo hiện trường giả như có trộm đột nhập vào nhà rồi bắt xe về quê ăn tết. T kiểm đếm số tiền lấy trộm được là 110.000.000 đồng, 01 ví bằng vải, T cất giấu vào tủ quần áo của mình. Ngày 29/01/2020, anh T trở nhà phát hiện cửa không khóa, kiểm tra T sản phát hiện bị mất trộm nên đã trình báo Công an phường An Phú, Quận 2. Khám nghiệm hiện trường, không có dấu vết cạy phá. Do nghi vấn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 mời T lên làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm T sản của anh T. Tiến hành đưa T đi khám xét khẩn cấp tại nhà của T ở thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa thu giữ 01 ví bằng vải. Kết quả kiểm đếm tại Ngân hàng Vietcombank Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, bên trong có 12 tờ 100 USD, 01 tờ 20 USD, 02 tờ 10 USD, 02 tờ 5 USD, 02 tờ 50 EURO, 02 tờ 20 EURO là tiền thật. Sau khi bị phát hiện, T đã nộp lại số tiền 90.000.000 đồng để trả cho anh T, còn 20.000.000 đồng, T đưa cho mẹ ruột là Võ Thị Lụa nhờ trả nợ. Sau khi biết việc, bà Lụa đã trả lại cho anh T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ví bằng vải;

- 1.250 USD, 140 EURO (Theo tỉ giá ngày 20/01/2020 thì số ngoại tệ nêu trên có trị giá quy đổi qua Việt Nam đồng là 32.518.700 đồng).

Cáo trạng số: 30/CT-VKSQ2 ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội “Trộm cắp T sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Viết Anh về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Huỳnh Thị T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Nguyễn Tấn T đã nhận lại T sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa:

Phản tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét bị cáo là người giúp việc nhà cho anh Nguyễn Tấn T. Vào khoảng 14 giờ ngày 20/01/2020, lợi dụng lúc gia đình anh Nguyễn Tấn T về quê ăn tết, bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 110.000.000 đồng và 01 ví bằng vải trong đó có 1.250USD và 141 EURO. Tổng trị giá là 142.518.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ... cùng các T liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là chiếm đoạt T sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có sức lao động, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền và để có tiền bằng mọi giá, bị cáo đã không ngần ngại lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo làm mất niềm tin vào giá trị nhân cách của con người, ảnh hưởng tới bao người lao động chân chính khác, bị cáo đã chiếm đoạt số T sản lớn của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân Quận 2 truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật, không oan sai. Đồng thời, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm trong toàn xã hội nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, T sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo khó khăn. Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại, anh Nguyễn Tấn T đã nhận lại T sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[4] Vật chứng thu giữ: Xét các vật chứng và tiền thu giữ của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Tấn T là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*)

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV.06-Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Phòng PC.10-Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn